



Nhận định thị trường và chiến lược
"Lực bán chủ động tăng mạnh"

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -20.22 điểm (-1.6%) về mức 1243.56 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 43.13 nghìn tỷ đồng, tăng +56.8% so với phiên trước. Chỉ số VN30 giảm -20.68 điểm (-1.65%) về mức 1235.74 điểm, trong đó có 2 mã tăng và 28 mã giảm.

Lực bán chủ động tăng mạnh vào phiên sáng khi giá trị giao dịch đạt hơn 20 nghìn tỷ - tương đương giá trị của một phiên giao dịch. Hàng loạt cổ phiếu rơi vào trạng thái sần, các nhóm tăng điểm mạnh thời gian qua đều quay đầu giảm điểm, bao gồm Hóa chất (-4.93%), Dịch vụ tài chính (-3.41%), Dầu khí (-2.87%), Bán lẻ (-2.13%). Tuy nhiên Bất động sản lại là yếu tố nâng đỡ thị trường (+0.7%) với khối lượng giao dịch cao gấp 3 lần các nhóm ngành cùng hàng. Khối ngoại liên tục bán ròng trong 5 phiên gần đây với khối lượng tăng dần, tập trung tại các cổ phiếu nhóm VN30. Một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật gồm VRE, TCH, DIG tăng trần, VIC và DXG cùng tăng +3.83%.

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-1.6%), HNX-Index (-1.2%), UPCOM-Index (-1.13%), VN30 (-1.65%), HNX30 (-1.45%), VNMIID (-1.79%), VNSML (-1.61%), VNDIAMOND (-2.44%), VNFINLEAD (-2.05%), VNCOND (-2.15%), VNCONS (-1.33%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm VIC (+1.59 điểm), VRE (+1 điểm), DIG (+0.29 điểm), trong khi đó cổ phiếu kéo giảm điểm điểm không đáng kể gồm GVR (-2 điểm), CTG (-1.9 điểm), VCB (-1.36 điểm).

NĐT nước ngoài bán ròng -947.2 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng nhiều nhất gồm FUEVFNVD (-852.83 tỷ), VHM (-184.54 tỷ), DGC (-142.98 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm VRE (+140.76 tỷ), DIG (+132.86 tỷ), FRT (+93.56 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
 Động lượng giảm thể hiện rõ rệt trên biểu đồ ngày của VN-Index khi điểm số dao động đồng pha với khối lượng giao dịch tăng cao kỷ lục, tương đương phiên giảm ngày 18/08/2023. Chỉ số có lúc giảm gần 40 điểm về mốc 1221 tuy nhiên nhóm Bất động sản nâng đỡ điểm số, rút ngắn lực giảm lên vùng 1243 điểm. VN-Index đã đánh mất đường trung bình trượt MA10 và MA20 ngày, tuy nhiên vẫn đang giao dịch trong biên độ đi ngang tại 1235 – 1280 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật của chỉ số đang suy yếu dần.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, áp lực bán mạnh cùng sự chênh lệch về cung cầu khiến thị trường quay đầu giảm điểm, đường MA10 cắt xuống đường MA20 cho tín hiệu điều chỉnh trong ngắn hạn. Thời gian qua, hàng loạt các cổ phiếu thuộc nhóm VNMIID phá đỉnh giờ đang đảo chiều hạ nhiệt với số điểm giảm mạnh nhất -1.79%. Các chỉ báo kỹ thuật rơi vào trạng thái suy yếu. Điểm tích cực là VN-Index vẫn đang giao dịch trong biên độ đi ngang là vùng 1235 – 1280 điểm. Tuy vậy nhà đầu tư cần cẩn trọng khi lực bán mạnh kỷ lục đã quay trở lại sau 7 tháng.

Lực bán chốt lời mạnh sau một khoảng thời gian nhiều mã tăng 30-40% là khó tránh khỏi. Do đó thị trường cần điều chỉnh hạ nhiệt, tái tích lũy và tìm lại điểm cân bằng. Trong kịch bản tích cực, thị trường có khả năng đi ngang tại vùng đỉnh với hỗ trợ và kháng cự là vùng hộp 1235 – 1280 điểm, trước khi hình thành xu hướng lên của nhịp tiếp theo. Nếu chỉ số kiểm định không thành công, hỗ trợ của thị trường được thiết lập tại vùng giá 1230 - 1210 điểm.

Hỗ trợ của nhịp lên trung hạn của thị trường tại mốc 1150 điểm

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG
 Nhóm Bất động sản nâng đỡ điểm số thị trường khỏi bị bán mạnh với dòng tiền tích cực, tuy nhiên lực bán chốt lời đã kích hoạt khi giá trị giao dịch toàn thị trường tăng cao kỷ lục, tương đương phiên giao dịch 18/08/2023. Do đó, nhà đầu tư cần cẩn trọng khi giao dịch tại vùng nhạy cảm này. VN-Index cần tái tích lũy trên vùng đỉnh 1235 – 1280 điểm thành công trước khi tiến tới xu hướng mới. Ngược lại, chỉ số sẽ đảo chiều về vùng hỗ trợ được thiết lập tại 1230 – 1210 điểm.

Thị trường điều chỉnh sẽ là cơ hội tốt cho nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao hoặc muốn gia tăng cổ phiếu trong danh mục. Ưu tiên quản trị danh mục và quan sát các cổ phiếu Midcap đã có sự tích lũy trong giai đoạn vừa qua. Theo sát phản ứng của thị trường trong tuần này để có hành động phù hợp.

Hỗ trợ ngắn hạn của thị trường được thiết lập tại vùng giá 1230 - 1210 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Báo cáo doanh nghiệp - GVR (MUA - Giá mục tiêu: 39.600)
- Báo cáo doanh nghiệp - PTB (KHẢ QUAN - Giá mục tiêu: 72.400)
- BFC - Báo cáo cập nhật KQKD Q4/2023
- CSV - Báo cáo cập nhật KQKD Q4/2023

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Trung Quốc: Sản lượng công nghiệp tăng trong tháng 1-2 nhưng thất nghiệp cũng tăng
- Lạm phát có dấu hiệu trở dậy ở châu Á
- Giá quặng sắt lao dốc vì lo ngại nhu cầu của Trung Quốc yếu

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Đối tác chiến lược toàn diện, vốn đầu tư nước ngoài và những thách thức
- Cổ đông ngân hàng nóng tin chia cổ tức và tăng vốn
- Đề xuất gói vay 30 tỷ đồng với lãi suất cố định 4.8% cho người mua NOXH

Lịch sự kiện đáng chú ý

- 21/03/2024: Đáo hạn HĐTL tháng 3 VN30F2403
- 21/03/2024: FED công bố lãi suất điều hành
- 29/03/2024: Công bố số liệu kinh tế Việt Nam Quý I và 3 tháng

Chỉ số thị trường Việt Nam	18/03/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNINDEX	1,243.56	-1.60%	-0.30%	5.42%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	43,080.46	56.82%	32.85%	214.12%
HNX	236.68	-1.19%	0.15%	2.61%
HNX GTGD (Tỷ VND)	3,902.83	66.42%	49.99%	209.67%
Upcom	90.32	-1.13%	-1.00%	2.81%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	887.48	18.87%	15.19%	12.82%
P/E VNindex (x)	14.35	-1.58%	-2.31%	4.59%
P/B VNindex (x)	1.78	-1.66%	-1.66%	4.71%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VRE 6.99%	GVR -5.92%	GVR 12.24%	BVH -5.51%	GVR 41.83%	VPJ -7.61%
2	PDR 3.83%	TCB -4.17%	GVR 8.46%	BAB -5.50%	KDH 20.00%	VJC -3.60%
3	VIC 3.56%	CTG -3.14%	PDR 3.93%	VPB -4.21%	FPT 18.20%	POW -1.74%
4	NVL 1.21%	MWG -3.06%	VIB 3.25%	MWG -3.87%	MSN 17.85%	STB -1.47%
5	PLX -3.05%	VIC 2.90%	CTG -3.48%	VRE 17.74%	SAB -0.87%	

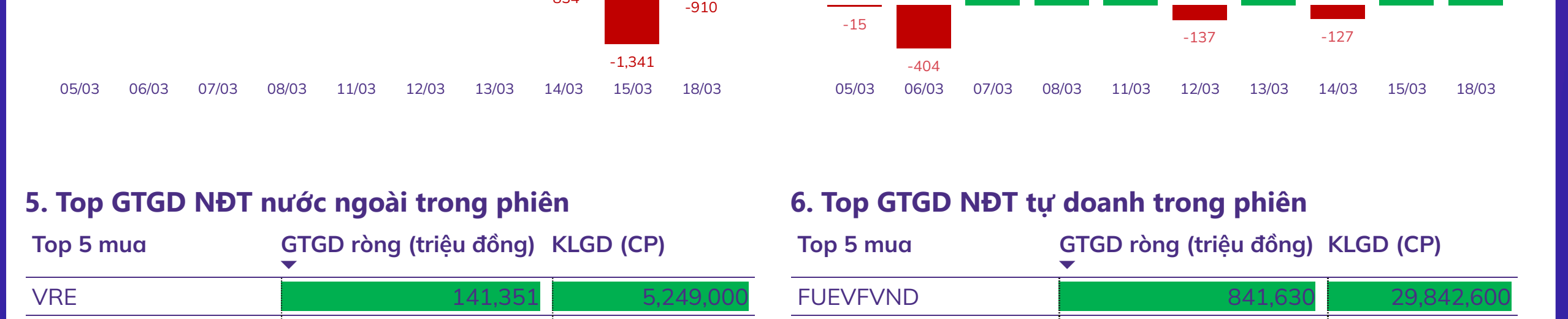
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	DIG 6.84%	DGC -6.93%	DIG 14.69%	NT2 -6.86%	DGC 30.75%	HAG -21.40%
2	TCH 6.77%	CTD -6.89%	PTB 12.44%	BCM -6.78%	CTS 23.50%	HNG -13.33%
3	DHG 5.95%	EVF -6.61%	TCH 10.08%	HAG -6.37%	VCI 22.95%	AGG -10.93%
4	SCR 4.91%	AGR -6.28%	TLG 8.55%	EVF -6.34%	PTB 21.77%	PC1 -9.92%
5	SJS 3.95%	SZC -6.22%	VCI 8.05%	LPB -6.14%	AGR 21.75%	LPB -9.58%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	DPG 6.95%	VRC -6.99%	TCO 21.29%	BTP -21.72%	SFG 37.50%	KSB -16.28%
2	QCG 6.88%	TIP -6.94%	GIL 20.25%	LAF -16.67%	GIL 36.20%	VPG -15.79%
3	TNT 6.84%	BTP -6.91%	DPR 15.84%	SFG -10.81%	FTS 33.41%	TN1 -13.73%
4	EVG 6.27%	BFC -6.90%	STK 15.49%	OGC -8.70%	TNT 32.10%	OGC -13.20%
5	HQC 4.89%	CSV -6.75%	VAF 13.57%	TMT -8.04%	FRT 31.84%	TMT -12.91%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	18/03/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	17,932.68	-0.02%	0.66%	5.28%
Dow Jones	38,790.43	0.20%	0.17%	1.07%
FTSE 100	7,722.55	-0.06%	0.82%	0.54%
Nikkei 225	39,740.44	2.67%	0.13%	9.91%
S&P 500	5,149.42	0.63%	0.50%	4.18%
Tỷ giá				
USD/VND	24,510.00	0.25%	0.45%	0.74%
USD/JPY	150.10	-0.07%	0.54%	3.90%
GBP/USD	1.26	0.00%	0.00%	-0.79%
EUR/USD	1.08	0.00%	0.00%	-0.92%
Năng lượng				
Dầu thô Brent	83.13	-0.41%	1.14%	7.14%
Khí tự nhiên	1.56	-3.11%	-15.68%	-42.22%
Than	119.25	-0.42%	-1.04%	-9.35%
Kim loại và vật liệu xây dựng				
Đồng	3.84	2.13%	3.50%	1.05%
Gỗ	563.29	1.40%	2.32%	-1.95%
Thép	3,901.00	0.44%	0.10%	-1.27%
Vàng	2,014.01	0.04%	-0.50%	-0.77%
Quặng sắt	128.00	0.00%	-4.12%	-10.18%
Bạc	23.40	-0.04%	3.54%	1.96%
Thép cuộn cán nóng	810.00	-1.82%	-2.88%	-23.44%
Nông nghiệp				
Cà phê	190.85	0.82%	1.09%	4.40%
Cao su	154.30	0.78%	1.18%	3.42%
Lợn hơi	85.23	0.27%	6.07%	11.59%
Đường	23.30	-1.10%	-0.98%	11.48%
Lúa mì	559.25	-1.37%	-4.97%	-6.21%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 18/03/2024



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VRE	143,363	6,248,000
DIG	112,701	4,428,200
FRT	93,529	634,010
EIB	80,334	4,178,000
MSN	77,949	1,022,020

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FUEVFNVD	141,870	6,248,000
HPG	115,951	3,974,200
MBB	76,633	3,342,300
GAS	37,358	461,900
FPT	31,366	280,200

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VNM	-106,680	-1,570,680
VPB	-130,110	-7,140,000
DGC	-143,000	-1,197,480
VHM	-18,000	-4,382,500
FUEVFNVD	-132,150	-2,328,500

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
PDR	-11,100	-210,000
VHM	-11,100	-165,000
VPB	-11,100	-140,000
PHR	-11,100	-141,500
TCH	-11,100	-110,000

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

KHUYẾN CÁO

Báo cáo được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đồng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

BEST STOCK TRADING APP ABS INVEST

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trào bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)